

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơ.

Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc Đ, sinh năm 1989; sinh trú quán: Xóm T, xã KP, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 18/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng và ngày 15/9/2014 bị Công an xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ ngày 11/10/2017 đến ngày 14/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Lê Văn V, sinh ngày 21/8/1998; sinh trú quán: Xóm B, xã TS, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Ngô Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/10/2016 bị Công an huyện Kim Bảng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đến nay bị cáo chưa nộp phạt) và ngày 19/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 19/9/2012 bị Công an huyện Kim Bảng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với hình thức phạt Cảnh cáo, ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”(khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên); bị bắt tạm giam ngày 18/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1982; trú tại: Xóm H, thôn LN, xã ĐH, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trương Thị Th, sinh năm 1982; trú tại: Xóm N, thôn LN, xã ĐH, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; trú tại: Xóm T, xã KP, huyện KB, tỉnh HN. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2017, Lê Văn V gặp Phạm Quốc Đ tại khu vực Chợ Dầu xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, V rủ Đ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-128.00 chở V đến khu vực xóm H, thôn LN, xã ĐH, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy Cửa hàng bán tạp hóa nhà anh Đinh Văn Th chỉ có cháu Đinh Văn C, sinh năm 2005 (con anh Th) đang trông coi cửa hàng. Đ dừng xe lại nói với V “Mày quay lại giả vờ mua cái gì phía trong để anh lấy”, V xuống xe đi vào phía trong cửa hàng giả vờ mua hàng để cháu C đi theo với mục đích để Đ trộm cắp tài sản. Khi V mua 02 chiếc kẹo mút, trả cháu C 4.000đồng, thì Đ đi về phía hòm tôn dựng tiền để dưới nền nhà gần cửa ra vào, nhưng không lấy được gì. Đ đi ra ngoài điều khiển xe mô tô chở V bỏ đi khoảng 50m rồi nói với V “Quay lại, mày giả vờ hỏi đi sâu vào trong” đồng thời chở V quay lại Cửa hàng nhà anh Th. Đ dừng xe, V đi sâu vào bên trong cửa hàng giả vờ tìm hàng để mua, cháu C đi theo V, Đ đi đến giá để hàng lấy 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng giấu bên trong áo khoác đang mặc. Sau khi lấy được 02 cây thuốc lá Thăng Long, V điều khiển xe mô tô chở Đ đến cửa hàng tạp hóa nhà chị Trương Thị Th để bán cho chị Th 02 cây thuốc lá Thăng Long được 140.000đồng rồi cùng nhau tiêu sài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường, 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng hiện tại có giá là 170.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 79/KSĐT-SH ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc Đ và Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 đối với hai bị cáo; khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo V của Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày tạm giữ, tạm giam... Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại Cửa hàng tạp hóa nhà anh Đinh Văn Th thuộc xóm H, thôn LN, xã ĐH, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Phạm Quốc Đ và Lê Văn V đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người trông coi tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng của anh Đinh Văn Th trị giá 170.000đồng. Tuy tài sản mà các bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đồng, nhưng bị cáo Phạm Quốc Đ đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, bị cáo Lê Văn V đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nên đây là yếu tố định tội cho hành vi phạm tội lần này của các bị cáo. Do đó hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện ngày 10/10/2017 đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì bản chất ham chơi, lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối đi xe máy lòng vòng tìm tài sản để trộm cắp. Khi phát hiện Cửa hàng tạp hóa nhà anh Th không có người lớn trông coi, các bị cáo đã nhắm vào sự mất cảnh giác của cháu C (con anh Th), bị cáo V đã giả vờ hỏi mua hàng để bị cáo Đ lén lút lấy trộm 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng mang bán lấy tiền tiêu sái cá nhân; thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, nên cần phải xét xử thật nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại

khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt tù như trên đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Đ hiện có hai tiền án, song ở lần phạm tội thứ hai tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đồng, nên tiền án thứ nhất ngày 28/01/2015 đã là yếu tố định tội cho tiền án thứ hai ngày 18/5/2016; bị cáo V ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/4/2016, bị cáo V chưa đủ 18 tuổi, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo V được coi là không có án tích. Vì vậy cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Song các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo Vương còn có hai tiền sự, nhưng các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân, mà sau khi ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là đối tượng khó cải tạo, nên cần xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân các bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp có giá trị thấp và đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo V còn có bác ruột Ngô Văn G là Liệt sĩ, nên V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[3] Đối với chị Trương Thị Th khi mua 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng của các bị cáo, chị Th không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với chị Th là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Văn Th đã được Công an huyện Kim Bảng trả lại 02 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ cứng. Chị Trương Thị Th đã được gia đình các bị cáo Đ và V bồi hoàn đủ số tiền 140.000đồng. Sau khi nhận lại tài sản, tiền; anh Th, chị Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 90B1-128.00 mà bị cáo Đ sử dụng chở bị cáo V đi thực hiện hành vi phạm tội, được xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của bị cáo Đ), song bà V không biết Đ mượn xe để đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V chiếc xe mô tô trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; người bị hại; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc Đ và Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 (đối với Đ và V); khoản 2 Điều 46 (đối với V) của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11 tháng 10 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18 tháng 12 năm 2017.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Phạm Quốc Đ và Lê Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh